

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI

NÔNG ANH NGÀ

VĂN HÓA GIA ĐÌNH
CỦA NGƯỜI TÀY Ở TỈNH CAO BẰNG

Chuyên ngành: Văn hóa học

Mã số: 62310640

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HÓA HỌC

HÀ NỘI, 2017

Công trình được hoàn thành tại:

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

Người hướng dẫn khoa học:

- 1,

GS.TS. Hoàng Nam

- 2, PGS.TS. Nguyễn Thị Việt Hương

Phản biện 1: GS.TS. Nguyễn Xuân Kính
-Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Phản biện 2: PGS.TS. Trần Hồng Hạnh
-Viện Dân tộc học

Phản biện 3: PGS.TS. Nguyễn Thị Phương Châm
-Viện Nghiên cứu văn hóa

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án tiến sỹ cấp Trường
tại Trường Đại học Văn hóa Hà Nội
Số 418, đường La Thành, Đống Đa, Hà Nội
Vào hồi: giờ, ngày tháng ... năm 2017

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Thư viện Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

1.1. Lý do khoa học

Gia đình là tế bào của xã hội. Gia đình là cái nôi của tình yêu thương, là nơi con người được sinh ra và trưởng thành cả về thể chất và nhân cách. Chính gia đình là mảnh đất gieo mầm, nuôi dưỡng và cung cấp nguồn nhân lực cho đất nước.

Nghiên cứu VHGD là chủ đề được các nhà khoa học trong nước và trên thế giới quan tâm ở nhiều khía cạnh khác nhau, hiện tại đã có rất nhiều công trình khoa học bàn về vấn đề này, nhưng tập trung chủ yếu giải quyết vấn đề lý luận về tầm quan trọng của gia đình trong xã hội hiện nay. Những công trình này, thường là các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, các luận văn, luận án có cách tiếp cận riêng với những trọng tâm nhất định. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về VHGD của người Tày ở tỉnh Cao Bằng. Do vậy, nghiên cứu VHGD người Tày ở tỉnh Cao Bằng vẫn được xem là vấn đề còn bỏ ngỏ.

Gia đình và VHGD luôn có sự khác biệt theo những khác biệt về địa lý nhân văn, văn hóa tộc người... và luôn biến đổi để thích nghi với những biến đổi của môi trường tự nhiên cũng như biến đổi KT-XH.

VHGD của người Tày ở tỉnh Cao Bằng là một bộ phận hữu cơ của VHGD Việt Nam. Nhưng do những đặc điểm về tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội và lịch sử, VHGD ở nơi đây cũng có những nét đặc thù. Ngay cả những nét đã được định hình trong truyền thống cũng đang có những biến đổi. Thực sự đây là một vấn đề nghiên cứu có tính hữu ích cả về mặt khoa học lẫn thực tiễn.

1.2. Lý do thực tiễn

Bước sang thế kỷ XXI, gia đình và văn hóa gia đình có những thay đổi rất phức tạp như: quy mô gia đình, loại hình gia đình, vai trò của gia đình, giá trị của gia đình, sự gia tăng ly hôn, sinh con ngoài giá thú; sự gia tăng tỷ lệ tham gia lao động ngoài gia đình của phụ nữ, những thay đổi lớn trong quan hệ giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái, sự thay đổi các chuẩn mực liên quan đến các quan hệ tình dục...Mấy thay đổi đó đã tấn công mạnh mẽ vào nền tảng gia đình truyền thống.

Gia đình của người Tày ở tỉnh Cao Bằng là nơi lưu giữ và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, là nơi trao truyền các giá trị văn hóa tộc người, cả văn hóa vật chất lẫn văn hóa tinh thần...Trong bối cảnh hội nhập và giao lưu quốc tế, vấn đề văn hóa gia đình nơi đây cũng đã và đang nảy sinh một số vấn đề phức tạp, như: sự thay đổi về cơ cấu chức năng, quy mô gia đình, sự đảo lộn về lối sống, trật tự gia đình, sự sa sút về đạo đức, bình đẳng giới trong gia đình, bạo lực gia đình...là những vấn đề cần được nghiên cứu hiện nay và trong tương lai.

Từ những vấn đề lý luận và thực tiễn xã hội trên đây, tác giả chọn đề tài **Văn hoá gia đình của người Tày ở tỉnh Cao Bằng** làm luận án tiến sĩ, chuyên ngành Văn hóa học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

- Nhận diện được những giá trị văn hóa gia đình truyền thống và biến đổi của người Tày ở tỉnh Cao Bằng.

- Đánh giá được sự biến đổi của văn hóa gia đình trong xu thế hội nhập và phát triển của gia đình Việt Nam nói chung và gia đình người Tày ở tỉnh Cao Bằng nói riêng.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện mục đích nghiên cứu trên, tác giả sẽ phải thực hiện những nhiệm vụ sau:

1. Hệ thống hoá những vấn đề lý luận chung về văn hoá gia đình, đó là công cụ để khu biệt rõ các nội dung nghiên cứu, làm cơ sở cho việc xác định những vấn đề cần khảo sát và đánh giá.

2. Khảo sát và đánh giá các thành tố cơ bản của văn hóa gia đình người Tày ở tỉnh Cao Bằng trong truyền thống trong mối tương quan với các tiền đề văn hoá xã hội hình thành gia đình truyền thống của người Tày.

3. Khảo sát và đánh giá sự biến đổi của các thành tố văn hóa gia đình của người Tày ở tỉnh Cao Bằng hiện nay.

4. Dự báo xu hướng biến đổi và những vấn đề đặt ra đối với văn hóa gia đình người Tày ở tỉnh Cao Bằng. Từ đó đặt ra những vấn đề nhằm xây dựng và phát triển văn hóa gia đình người Tày ở tỉnh Cao Bằng trong thời kỳ hội nhập.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đề tài luận án tập trung nghiên cứu về văn hoá gia đình của người Tày ở tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, do nội hàm khái niệm văn hóa gia đình khá rộng nên tác giả sẽ chỉ giới hạn đối tượng nghiên cứu của đề tài qua 04 thành tố sau: Quan niệm về hôn nhân; Các nghi lễ gia đình; Giáo dục trong gia đình; Ứng xử trong gia đình.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi không gian*: gia đình của người Tày trên 04 địa bàn: Thành phố Cao Bằng; Huyện Thạch An; Huyện Phục Hòa; Huyện Bảo Lạc.

- *Phạm vi thời gian*: chọn năm 1986 làm mốc thời gian để phân định văn hóa gia đình truyền thống và văn hóa gia đình hiện nay nhằm đối chiếu, tìm ra những yếu tố biến đổi.

4. Cơ sở lý thuyết, câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết khoa học

4.1. Cơ sở lý thuyết

Xuất phát từ đối tượng và mục đích nghiên cứu của đề tài, tác giả lựa chọn cách tiếp cận theo lý thuyết cấu trúc chức năng trong quá trình thực hiện luận án.

Tiếp cận lý thuyết cấu trúc-chức năng trong nghiên cứu văn hóa gia đình như một hiện tượng xã hội trên hai bình diện: 1/ quan hệ giữa gia đình và xã hội; 2/ các mối quan hệ trong gia đình. Hai bình diện nghiên cứu này tương ứng với hai

hướng nghiên cứu: nghiên cứu gia đình như một thiết chế xã hội và nghiên cứu gia đình như một nhóm xã hội đặc thù.

4.2. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết khoa học

4.2.1. Câu hỏi nghiên cứu

- Văn hóa gia đình của người Tày ở tỉnh Cao Bằng có cấu trúc và chức năng gì trong xã hội truyền thống?

- Cấu trúc và chức năng của văn hóa gia đình của người Tày ở tỉnh Cao Bằng hiện nay như thế nào và các nguyên nhân của sự thay đổi cấu trúc-chức năng đó trong văn hoá gia đình hiện nay?

4.2.2. Giả thuyết khoa học

Văn hóa gia đình người Tày ở tỉnh Cao Bằng biến đổi mạnh là hệ quả tất yếu của những tác động trong đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội và của quá trình đô thị hóa hiện nay đến cấu trúc-chức năng của nó; yếu tố văn hóa tộc người vẫn có vai trò quan trọng trong sự cân bằng những tác động này.

5. Phương pháp nghiên cứu

Thực hiện những nội dung nghiên cứu trên, tác giả sẽ sử dụng các phương pháp chính sau đây, trên cơ sở tiếp cận quan điểm nghiên cứu liên ngành Văn hóa học-Dân tộc học-Xã hội học: Phương pháp phân tích tài liệu; Quan sát tham dự; Điều tra xã hội học (phương pháp nghiên cứu định lượng và phương pháp nghiên cứu định tính); Phương pháp phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh.

6. Những đóng góp của luận án

- Là công trình nghiên cứu chuyên sâu về văn hóa gia đình của người Tày ở tỉnh Cao Bằng dưới góc độ văn hóa học.

- Tập hợp thêm tư liệu điền dã và mô tả tương đối cụ thể về văn hóa gia đình của người Tày ở tỉnh Cao Bằng trong truyền thống và hiện nay.

- Từ kết quả điều tra nghiên cứu của đề tài, tác giả đưa ra dự báo về xu hướng biến đổi trong văn hóa gia đình của người Tày ở tỉnh Cao Bằng đời sống xã hội hiện nay.

- Luận án sẽ là nguồn tài liệu tham khảo cho các giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên ngành văn hóa học, dân tộc học, nhân học và các nhà khoa học quan tâm đến lĩnh vực văn hóa gia đình.

7. Bố cục của luận án

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận án gồm 04 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu, những vấn đề lý luận chung và khái quát về gia đình người Tày ở tỉnh Cao Bằng

Chương 2: Văn hoá gia đình truyền thống của người Tày ở tỉnh Cao Bằng

Chương 3: Sự biến đổi văn hoá gia đình truyền thống của người Tày ở tỉnh Cao Bằng

Chương 4: Những yếu tố tác động đến sự biến đổi văn hóa gia đình truyền thống của người Tày ở tỉnh Cao Bằng, dự báo xu hướng biến đổi và những vấn đề đặt ra hiện nay

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VÀ KHÁI QUÁT VỀ GIA ĐÌNH NGƯỜI TÀY Ở TỈNH CAO BẰNG

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1.1. Các nghiên cứu chung về gia đình và văn hóa gia đình

1.1.1.1. Những nghiên cứu của các tác giả nước ngoài

Trên thế giới, người đầu tiên nghiên cứu về các hình thức gia đình của con người có thể coi là Morgan. Nhiều nhà triết học, dân tộc học, xã hội học như C.Mác, Ăng Ghen, Jacques, Sabran, Locke... đã từng quan tâm nghiên cứu về gia đình và văn hoá gia đình dưới nhiều góc độ khác nhau như góc độ dân tộc học, triết học, hay xã hội học... Dưới góc độ *xã hội học*, nhà triết học Pháp August Comte (1798-1857) đồng thời là một trong những nhà sáng lập ra ngành Xã hội học cho rằng gia đình là công cụ xã hội hóa cá nhân chuẩn bị cho con người bước vào cuộc sống xã hội, là trường học của đời sống xã hội. Gia đình là một tập đoàn xã hội cơ bản và quan trọng nhất. Cơ sở gắn bó gia đình trong xã hội là kết quả hợp tác giữa các gia đình trong sự phân công lao động. Dưới góc độ *kinh tế học*, Becker, England và Farkas trong nghiên cứu *Household, employment and Gender* (1986) thì lập luận rằng, gia đình được kiến trúc theo trục các lợi ích kinh tế. Những nhà nghiên cứu theo *thuyết sinh học xã hội* lại tin rằng tổ chức gia đình bị quy định rất nhiều bởi việc sinh con và các khác biệt sinh học khác giữa nam và nữ. Dưới góc độ *nhân học*, Firth Raymond; Hubert Jane và Forge Anthony trong *Families and their relatives: Kinship in a Middle-class Sector of London: Anthropology Study* (2001) lại nghiên cứu về gia đình qua các vấn đề dòng họ và thân tộc, cấu trúc và ý nghĩa của nó trong xã hội công nghiệp hiện đại thông qua nghiên cứu trường hợp tầng lớp lao động đô thị Anh.

Thông qua những công trình được công bố, chúng tôi nhận thấy dù nghiên cứu ở góc độ nào thì điểm chung của các công trình này là ở sự ghi nhận: gia đình là một thực thể xã hội phức tạp, đang biến đổi và có thể có nhiều góc độ tiếp cận khác nhau. Theo thời gian, những công trình nghiên cứu này cũng ngày càng tăng lên và đa dạng hơn, sâu hơn ở nhiều góc độ khác nhau và dù nghiên cứu ở góc độ nào thì nội dung đặt ra cũng là sự phong phú về các vấn đề thuộc mọi lĩnh vực của đời sống gia đình và văn hoá gia đình của các xã hội trong đời sống nhân loại.

1.1.1.2. Những nghiên cứu của các tác giả trong nước

* Tiếp cận theo quan điểm truyền thống

Theo quan điểm tiếp cận này, văn hóa gia đình thường được nhìn nhận theo nghĩa là một hoặc tập hợp những thành tố cụ thể. Theo đó, văn hóa gia đình thường đồng nhất với giá trị và chuẩn của hệ giá trị đó chính là tư tưởng Nho giáo. Những gì đã được quy định trong Nho giáo được xem như giá trị, thước đo của văn hóa gia đình. Có thể kể đến các tác phẩm: *Nếp cũ, con người Việt Nam*; tác phẩm *Việt Nam phong tục* của Phan Kế Bính đã chia phong tục Việt Nam thành

3 nhóm: phong tục gia tộc, phong tục hương đảng (làng xã) và phong tục xã hội; tác phẩm *Việt Nam văn hoá sử cương* (1938) của Đào Duy Anh đã khai thác các tài liệu lịch sử trong nước và ngoài nước như Luật Hồng Đức, Luật Gia Long, các tài liệu của L.Pinot, Trần Văn Liên... để nghiên cứu sự biến đổi cũng như đặc điểm và vai trò của gia đình Việt Nam trong đời sống xã hội. Đặc biệt ông đã khẳng định các giá trị gia đình Việt Nam; tác phẩm *Văn hoá gia đình và sự phát triển xã hội* (1994); *Văn hoá gia đình* (2007) của tác giả Vũ Ngọc Khánh...

* Tiếp cận theo quan điểm xã hội-kinh tế và lịch sử

Theo quan điểm tiếp cận này, gia đình là một thực thể xã hội bị chi phối bởi nhiều yếu tố khác nhau. Nó là sự đa dạng và bị chi phối bởi xã hội, kinh tế và lịch sử, như: Tác giả Quang Đạm trong “*Văn hoá gia đình và sự phát triển xã hội*” (1994; Trong bài viết *Về văn hoá gia đình Việt Nam*, (Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật 7/2002), tác giả Đào Hùng đã chỉ ra: mặt mạnh và yếu của văn hoá gia đình truyền thống, yêu cầu đổi mới văn hoá gia đình (bắt đầu từ sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất, nội dung chủ yếu là những đòi hỏi đổi thay gia đình phụ quyền, đi đôi với yêu cầu giải phóng phụ nữ, chủ yếu là đấu tranh trên mặt trận tư tưởng)...; Các tác giả như Lê Ngọc Vãn, Trần Đức Ngôn đã bàn về khái niệm này cụ thể hơn. Trong đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: Văn hóa gia đình Việt Nam giai đoạn hiện nay (2008), các tác giả đã xác định: “Các thành tố của văn hoá gia đình không tồn tại một cách cô lập mà liên kết với nhau tạo thành một hệ thống thực hiện các chức năng của văn hoá gia đình...”

1.1.2. Những nghiên cứu về văn hóa gia đình của người Tày ở tỉnh Cao Bằng

Khi nhắc đến những nghiên cứu về người Tày nói chung phải kể đến một số bào viết được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành của nhiều tác giả. Tuy nhiên, phải kể đến các công trình đề cập đến người Tày ở tỉnh Cao Bằng theo từng góc độ và lĩnh vực khác nhau, như: Công trình *Lễ cầu tự của người Tày Cao Bằng* của tác giả Triệu Thị Mai (2001; Công trình *Việc dựng vợ gả chồng của người Tày Cao Bằng* của tác giả Hoàng Tuấn Nam, Bé Thanh Tuyền (2001); Tác giả Nguyễn Thị Yên (2010) qua công trình *Đời sống tín ngưỡng của người Tày ven biên giới Hạ Lang, Cao Bằng*. Ngoài ra, còn kể đến các công trình: Văn hóa dân gian người Tày-Nùng Cao Bằng (Triệu Thị Mai); Tục hôn nhân cổ của người Tày Nguyên Bình (Hoàng Thị Cảnh); Phong tục cưới xin cổ truyền của người Tày Cao Bằng (Nguyễn Thanh Nga)... Các công trình nghiên cứu về người Tày chủ yếu dừng lại ở bước nghiên cứu và liệt kê những nét văn hóa truyền thống của người Tày nơi đây trên phương diện dân tộc học, nhân học, văn hóa dân gian... Như vậy, có thể thấy, về cơ bản các công trình nghiên cứu về gia đình và văn hóa gia đình người Tày rất phong phú và đa dạng từ lý luận đến thực tiễn, từ quan điểm chỉ đạo đến triển khai cụ thể, từ tổng quan đến các thành tố của văn hóa gia đình, từ các cộng đồng người khác nhau đến chính bản thân cộng đồng người Tày nói chung... Các công trình đã tiếp cận gia đình, văn hóa gia đình và những biến đổi của nó dưới nhiều góc độ tiếp cận khác nhau.

1.2.Những vấn đề lý luận chung về gia đình và văn hóa gia đình

1.2.1.Những vấn đề lý luận chung về gia đình

1.2.1.1.Khái niệm gia đình

Gia đình là một hình thái xã hội đặc thù, là nhóm xã hội được hình thành trên cơ sở các quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, gắn bó với nhau về tình cảm, kinh tế, trách nhiệm và quyền lợi, chịu sự ràng buộc có tính pháp lý được xã hội, nhà nước thừa nhận và bảo vệ.

1.2.1.2. Cấu trúc gia đình

Gia đình là đơn vị nền tảng của xã hội, là môi trường sống quan trọng nhất của con người. Một trong những đóng góp quan trọng nhất vào kiến thức về gia đình đó là cấu trúc gia đình. Tuy cơ cấu gia đình một vợ một chồng và gia đình nhỏ là phổ biến nhưng xưa kia, vẫn có những trường hợp ngoại lệ :

+ *Gia đình đa thê* (gia đình một chồng, nhiều vợ), ngoài vợ cả (*chính thất*) còn có vợ lẽ (*thứ thất* hoặc *kế thất*).

+ *Gia đình bốn hoặc năm thế hệ* (gọi là “Tứ đại đồng đường”, hoặc “Ngũ đại đồng đường”) thường chỉ tồn tại trong những gia đình có nền nếp gia giáo, tầng lớp quan lại, giàu có.

1.2.1.3. Chức năng gia đình

Gia đình đóng vai trò, vị trí hết sức quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của loài người. Các nhà xã hội học đã nghiên cứu về gia đình trên các cấp độ cả vi mô và vĩ mô đã cho thấy gia đình có các chức năng cơ bản sau: chức năng kinh tế, chức năng tái sinh sản, duy trì nòi giống và chức năng giáo dục.

1.2.2. Những vấn đề lý luận chung về văn hóa gia đình

1.1.2.1. Khái niệm văn hoá gia đình

Văn hóa gia đình là hệ thống những giá trị, chuẩn mực đặc thù, chịu sự chi phối bởi văn hóa của một xã hội nhất định, được hình thành và phát triển qua lịch sử lâu dài của đời sống gia đình, gắn liền với các điều kiện phát triển kinh tế, môi trường tự nhiên và xã hội nhất định, được các thành viên trong gia đình lựa chọn, thừa nhận để ứng xử với nhau trong quan hệ gia đình và với xã hội.

1.1.2.2. Cấu trúc của văn hoá gia đình

Cấu trúc văn hóa gia đình gồm những thành tố cơ bản sau:

- Quan niệm về gia đình: Đó là những quan niệm về quy mô gia đình, tính chất gia đình và phương châm sống của gia đình.

- Văn hóa ứng xử trong gia đình: Văn hóa ứng xử được thể hiện qua các mối quan hệ gia đình.

- Giáo dục trong gia đình: Giáo dục được xem như một thành tố của văn hóa.

- Tập quán và nghi lễ trong gia đình: Khác với các thành tố khác của văn hóa gia đình, tập quán và nghi lễ trong gia đình là một hệ thống các khuôn mẫu văn hóa mang đậm sắc thái tộc người.

1.2.2.3. Chức năng của văn hoá gia đình

* Văn hóa gia đình đối với sự tồn tại bền vững của gia đình

Nếu không có văn hóa thì con người không thể thành người và gia đình cũng không thể tồn tại. Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với lập luận trên, nhưng cần nhấn mạnh rằng “*gia đình vẫn phải tồn tại*” không chỉ “bất chấp sự biến đổi đa dạng và sự xuất hiện của các hình thái chung sống khác”, mà còn để khắc phục sự tan rã của chính gia đình đã, đang và sẽ diễn ra trong đời sống nhân loại. Cái gì quyết định sự tồn tại của gia đình? Văn hóa gia đình, ngoài yếu tố cốt lõi là hệ giá trị gia đình còn được xem xét như là một tập hợp của những biểu hiện văn hóa gắn với các mặt quan hệ và đời sống gia đình.

* Văn hóa gia đình trong việc thực hiện các chức năng của gia đình

Chức năng tái sản sinh nuôi dưỡng, giáo dục và hình thành nhân cách cho các thành viên mới của gia đình và xã hội. Đó là những chức năng hết sức quan trọng của gia đình mà xã hội không thể thay thế hoàn toàn được. Trong đó, văn hóa gia đình lại giữ vai trò chủ yếu hơn so với vai trò của kinh tế gia đình. Sự hình thành nhân cách của con người bắt đầu từ sự giáo dục gia đình. Văn hóa gia đình giữ vai trò môi trường văn hóa để các thành viên gia đình hoàn thiện nhân cách. Văn hóa gia đình mang lại sự thỏa mãn nhu cầu cộng đồng, cộng cảm tâm lý, tâm linh của mọi thành viên của gia đình, gia tộc.

* Văn hóa gia đình đối với văn hóa cộng đồng

Văn hóa gia đình góp phần duy trì và phát triển văn hóa các nhóm cộng đồng xã hội (dòng họ, làng bản, dân tộc...). Nó lưu giữ bảo tồn các giá trị, chuẩn mực văn hóa truyền thống của cộng đồng trong đời sống gia đình. Bởi các giá trị tốt đẹp của gia đình luôn gắn kết giá trị tốt đẹp của cộng đồng.

1.3. Khái quát về gia đình người Tày ở tỉnh Cao Bằng

1.3.1. Nguồn gốc và lịch sử tộc người

- *Về mặt quan hệ lịch sử:* người Tày thuộc nhóm ngôn ngữ Tày-Thái.

- *Về tên gọi:* Tên gọi tộc người Tày từ trước tới nay cũng có nhiều thay đổi. Thời cổ đại, nhóm Tày-Thái có cùng tổ tiên là Lạc-Việt, sau này trải qua nhiều tên gọi khác nhau. Đời Đường có tên gọi là Liêu, từ đời Tống đến những năm đầu thế kỉ XX thì các cư dân thuộc nhóm Tày bản địa khu vực này gọi là Thổ. Tày cũng là tên tự gọi đã có từ lâu đời dùng để chỉ chung nhiều tộc người thuộc nhóm Thái-Choang ở Trung Quốc và Đông Nam Á. Sau 1945, đặc biệt là từ sau khi khu tự trị Việt Bắc được thành lập Năm 1956, tên gọi Tày mới trở thành tên gọi chính thức của người Tày ở Việt Nam.

- *Về nguồn gốc:* người Tày nói chung là kết quả của sự hợp tộc từ nhiều nguồn khác nhau và trong một khoảng thời gian tương đối dài. Người Tày hiện nay bao gồm cả người Tày bản địa cổ xưa, cả những người Kinh từ dưới xuôi lên và cả những người ngoại quốc đến (cơ bản là người Nùng, người Cháng ở Trung Quốc) lâu ngày bị Tày hóa.

Tại tỉnh Cao Bằng, người Tày có: 207.805 người, chiếm 41 % dân số toàn tỉnh và chiếm khoảng 25,2 % tổng số người Tày ở Việt Nam (Theo kết quả Tổng điều tra dân số của Việt Nam năm 2009).

Theo truyền thuyết Pú Lương Quân của người Tày thì thủy tổ có tên là Pú Luông và Già Cãi sinh sống lâu đời ở vùng Ngườm Ngả (tỉnh Cao Bằng). Vào thế kỉ XVI, Nhà Mạc đã từng lên chiếm cứ vùng tỉnh Cao Bằng để chống lại chúa Trịnh ở Thăng Long. Sau khi nhà Mạc thất bại, hầu như quan lại và binh lính đã ở lại và bị Tày hóa. Trong suốt gần mười thế kỉ của quốc gia độc lập tự chủ, nhiều viên Lưu quan người Kinh lên vùng Việt Bắc đã bị Tày hóa.

1.3.2. Văn hóa, gia đình, dòng họ và tổ chức xã hội của người Tày ở tỉnh Cao Bằng

1.3.2.1. Văn hóa của người Tày

Đặc trưng văn hóa của người Tày ở tỉnh Cao Bằng được biểu hiện qua văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần rất phong phú và đa dạng.

1.3.2.2. *Gia đình của người Tày*: là gia đình phụ hệ, phụ quyền, con cái mang họ cha. Chủ nhà là người cha hay người chồng, là chủ sở hữu tài sản trong nhà có quyền hành lớn trong sản xuất, cúng bái, quan hệ xã hội với bên ngoài.

1.3.2.3. *Dòng họ của người Tày*: Người Tày ở tỉnh Cao Bằng có nhiều tộc họ như: Nông, Ma, Hoàng, Chu, La, Vi, Bé, Lanh, Phùng, Nguyễn... Các dòng họ phần lớn đều có gia phả ghi lại lai lịch và phả hệ của dòng họ mình. Trong quan hệ dòng họ, một trong những nguyên tắc là phải thực hiện ngoại hôn, tức là không kết hôn giữa những người cùng dòng họ, đó là những người cùng gọi là “lượt lại”, “đúc lượt” (máu mủ).

1.3.2.4. *Tổ chức xã hội của người Tày*: Dân tộc Tày cư trú thành từng làng bản từ lâu đời, ở nơi có nguồn nước thuận tiện cho làm ruộng nước và sinh hoạt thường ngày. Trước đây, đất rộng người còn thưa thớt nên mỗi bản chỉ có vài 20-30 chục nóc nhà. Mỗi bản có một tên riêng, thường bắt đầu bằng các tiền tố: “Bản” (nghĩa là thôn, làng), “Nà” (nghĩa là ruộng), “Khuổi” (nghĩa là suối) như Khuổi Khon...; “Lũng” (nghĩa là lũng), “Bó” (nghĩa là giếng nguồn; “Cốc” (nghĩa là gốc).

Tiểu kết

Luận án trình bày về tổng quan tình hình nghiên cứu, những vấn đề lý luận chung về gia đình và văn hoá gia đình... để vận dụng trong quá trình nghiên cứu. Khái quát về gia đình người Tày ở tỉnh Cao Bằng cho chúng ta thấy được những nét văn hóa đặc sắc và đa dạng của văn hóa người Tày nói chung, trong đó có gia đình của người Tày nơi đây.

Chương 2

VĂN HÓA GIA ĐÌNH TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI TÀY Ở TỈNH CAO BẰNG

2.1. Những biểu hiện của văn hóa gia đình truyền thống người Tày

2.1.1. Quan niệm truyền thống về gia đình

2.1.1.1. Về cơ cấu gia đình truyền thống

Người Tày quan niệm gia đình đông con, đông cháu là có phúc, có nền tảng gia đình vững chắc. Cơ sở xã hội của quan niệm này là người Tày cần có đông lực lượng lao động sản xuất, cần sự giúp đỡ, tương trợ, để ứng phó với cuộc sống nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, hoặc để ứng phó với các dòng họ, các gia đình khác trong cùng cộng đồng.

Tuy cơ cấu gia đình người Tày là một vợ một chồng, nhưng trong truyền thống vẫn có trường hợp gia đình đa thê, gia đình bốn hoặc năm thê hệ cùng chung sống...

Gia đình người Tày theo chế độ ngoại hôn dòng tộc: người trong họ thuộc phạm vi ít nhất năm đời tuyệt đối không được kết hôn với nhau.

2.1.1.2. Về chức năng gia đình truyền thống

Gia đình truyền thống của người Tày thực hiện các chức năng như sau: là đơn vị sản xuất và tái sản xuất sức lao động, là đơn vị thờ cúng, đơn vị giáo dục và là đơn vị tinh thần.

2.1.2. Hôn nhân trong gia đình truyền thống

- Khi chuẩn bị đi tới hôn nhân, người Tày thường tiến hành từng bước, từng khâu và từng nghi lễ theo phong tục tập quán cổ truyền một cách trân trọng.

- Trong việc làm lễ cưới truyền thống cho con cái, người Tày thường tổ chức theo tiến trình như sau: Lễ đính hôn (xo bản lúc minh); Lễ dạm (pây xam); Lễ ăn hỏi (kin háp); Lễ sêu tết (dầu lùa); Lễ báo ngày cưới (páo vắn); Lễ cưới (kin lầu); Lễ lại mặt (hỏi ròi hay tèo slam nââu)

2.1.3. Các nghi lễ trong gia đình truyền thống

2.1.3.1. Nghi lễ do gia đình thực hiện

Thờ cúng tổ tiên là hình thức thờ cúng quan trọng nhất ở người Tày. Theo quan niệm dân gian, ông bà, cha mẹ sau khi chết thì linh hồn vẫn tồn tại ở trên trời-Mường trời, do vậy con cháu phải lập bàn thờ để thờ cúng trong nhà, hàng năm phải cúng giỗ, mời tổ tiên về chứng giám và phù hộ cho gia đình bình yên, làm ăn phát đạt. Bên cạnh việc thờ cúng tổ tiên, trong gia đình người Tày còn có các gian thờ như: Thờ Bà Mụ hay Hoa Vương Thánh Mẫu, Mẹ Hoa (Mê Bjoóc), Thờ Táo Quân, Thần bếp, Thần Ba hòn đá (Phi cửa fây)...

2.1.3.2. Nghi lễ do thầy cúng thực hiện

Ngoài việc thờ cúng tổ tiên theo chu kỳ lịch tiết ra, hàng năm mỗi gia đình ở đây còn thường xuyên mời thầy đến nhà thực hiện các nghi lễ. Đây là những sinh hoạt tín ngưỡng mang đậm yếu tố văn hóa tộc người được diễn ra quanh năm. Việc thực hiện các nghi lễ này tùy thuộc vào nhu cầu của từng gia đình. Có thể trong cùng một khoảng thời gian nhưng có gia đình thì làm lễ giải hạn chữa bệnh, có gia đình thì cưới gả cho con, có gia đình thì cầu việc sinh nở, đầy tháng, nuôi con hoặc tổ chức tang ma cho cha mẹ, vv...

Các nghi lễ trong gia đình của người Tày ở tỉnh Cao Bằng còn thể hiện rõ qua các nghi lễ trong một năm: Tết Nguyên đán (từ 1-30 tháng giêng); Tết Thanh minh (3/3 âm lịch); Tết Đoan ngọ (5/5 âm lịch); Tết Thân ruộng, Thân trâu (6/6

âm lịch); Rằm tháng 7 (14/7); Tết Trung thu (15/8 âm lịch); Tết cơm mới (tháng 9 và tháng 10 âm lịch); Tết Đông chí-Bánh trôi (tháng 11 và tháng Chạp âm lịch); Tết Nguyên đán (chiêng, Kin chiêng).

2.1.4. Giáo dục trong gia đình truyền thống

Giáo dục trong gia đình truyền thống của người Tày ở tỉnh Cao Bằng thể hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau trong đời sống, như: lao động sản xuất, văn hóa, phong tục tập quán, ngôn ngữ, đạo đức lối sống... như một hệ thống hình thành nên nhân cách và cốt cách của cộng đồng, đó là những đặc điểm cơ bản tạo nên sắc thái văn hóa của người Tày ở tỉnh Cao Bằng.

2.1.5. Ứng xử trong gia đình truyền thống

2.1.5.1. Ứng xử giữa vợ và chồng

Gia đình người Tày nói chung quan hệ vợ chồng là quan hệ “*Đạo vợ, nghĩa chồng*”, bởi cái đạo làm vợ của người phụ nữ truyền thống là luôn xác định được vai trò của mình để gìn giữ mái ấm, hạnh phúc gia đình, là điểm tựa vững chắc của chồng, của con. Vợ chồng có sự quan tâm và sẻ chia về mọi công việc trong gia đình, tuy nhiên tính chất gia trưởng vẫn còn nặng nề trong mối quan hệ giữa vợ và chồng.

2.1.5.2. Ứng xử giữa cha mẹ và con cái

Trong gia đình truyền thống người Tày, mọi việc của con cái đều do cha mẹ quyết định, ngay cả hôn nhân đại sự của con cái *cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy*. Những quy tắc ứng xử trong quan hệ bố mẹ và con cái của người Tày xưa ở nơi đây vẫn được lưu giữ trong các quan hệ gia đình ngày nay. Sự khác biệt chủ yếu là mức độ khắt khe của các quy tắc đó đã giảm đi và cái tôi của mỗi cá nhân được coi trọng hơn.

2.1.5.3. Ứng xử giữa anh chị em trong gia đình

Trong gia đình người Tày ở tỉnh Cao Bằng, ngoài việc ăn ở có hiếu với cha mẹ, thì mỗi người phải có sự thương yêu, tôn kính, nhường nhịn với anh chị em, Trong gia đình người Tày nơi đây, mối quan hệ giữa các anh em thường rất hòa thuận, anh em quý trọng, sống với nhau có tình nghĩa.

2.1.5.4. Ứng xử giữa gia đình với cộng đồng

Những gia đình người Tày ở tỉnh Cao Bằng có mối quan hệ gắn bó với nhau trong làng bản. Người dân coi láng giềng như anh em họ hàng, tình thân tương trợ được phát huy trong ngày thường, ngày công việc, trong sản xuất.

2.2. Những điều kiện hình thành văn hoá gia đình truyền thống của người Tày

2.2.1. Môi trường tự nhiên

Địa hình tỉnh Cao Bằng chia cắt mạnh và phức tạp, hình thành 4 tiểu vùng kinh tế sinh thái: tiểu vùng núi đá vôi ở phía bắc và đông bắc chiếm 32%, tiểu vùng núi đất ở phía tây và tây nam chiếm 18% tiểu vùng núi đất thuộc thượng nguồn sông Hiến chiếm 38%, tiểu vùng bồn địa thị xã tỉnh Cao Bằng và huyện Hoà An dọc sông Bằng chiếm 12% diện tích tự nhiên của tỉnh.

Khí hậu tỉnh Cao Bằng mang tính nhiệt đới gió mùa lục địa núi cao và có đặc trưng riêng so với các tỉnh miền núi khác thuộc vùng Đông Bắc. Có tiểu vùng có khí hậu á nhiệt đới.

2.2.2. Môi trường kinh tế

Cũng như các dân tộc khác, người Tày ở tỉnh Cao Bằng là cư dân nông nghiệp sinh sống chủ yếu bằng nghề trồng lúa nước. Tuy nhiên bên cạnh đó họ vẫn làm thêm nương rẫy để trồng lúa, ngô và các loại hoa màu, đồng thời làm vườn để trồng rau và cây ăn quả...

2.2.3. Môi trường xã hội

Nơi cư trú của người Tày ở tỉnh Cao Bằng thường nằm ở ven những quả đồi thấp hay trên gò đất, giữa cánh đồng, nơi có nguồn nước hoặc gần với sông suối.

Tiểu kết

Văn hóa gia đình truyền thống của người Tày ở tỉnh Cao Bằng mang đậm bản sắc dân tộc, được biểu hiện qua: Hôn nhân; Các nghi lễ gia đình; Giáo dục và ứng xử trong gia đình mang đậm bản sắc văn hoá tộc người.

Trên cơ sở kế thừa các công trình nghiên cứu đi trước về VHGD của người Tày, tác giả đã cố gắng phân tích cấu trúc văn hóa gia đình với 4 nội dung: quan hệ hôn nhân; các nghi lễ trong gia đình; ứng xử và giáo dục trong gia đình. Luận án cũng đã đi vào khái quát những nét đặc trưng và toàn diện nhất về VHGD của người Tày trước khi đi vào tìm hiểu sự biến đổi VHGD ở chương 3.

Chương 3

SỰ BIẾN ĐỔI VĂN HOÁ GIA ĐÌNH TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI TÀY Ở TỈNH CAO BẰNG

3.1. Những biểu hiện của sự biến đổi

3.1.1. Biến đổi trong quan niệm về gia đình

3.1.1.1. Biến đổi về cơ cấu, quy mô và loại hình gia đình

Cơ cấu gia đình là những thành tố tạo nên một gia đình và quan hệ qua lại giữa chúng với nhau. Nói một cách khác, cơ cấu gia đình là số lượng, thành phần và các mối quan hệ giữa các thành viên và các thế hệ trong gia đình. Do vậy, có thể xem xét cơ cấu gia đình trên nhiều mặt như loại hình (gia đình hạt nhân, gia đình mở rộng, gia đình khuyết thiếu), quy mô (gia đình một người, hai người, ba người hay một, hai, ba thế hệ); tính chất của các mối quan hệ giữa các thành viên.

Qua kết quả xử lý số liệu phiếu điều tra về sự biến đổi cơ cấu gia đình của người Tày ở tỉnh Cao Bằng cho thấy: về cơ bản, hiện nay mô hình gia đình hạt nhân vẫn duy trì, loại hình gia đình ba, bốn thế hệ có xu hướng giảm.

3.1.1.2. Biến đổi về các chức năng của gia đình

Chức năng gia đình người Tày đang thay đổi. Sự thay đổi mang cả hai mặt ảnh hưởng này được nhìn thấy rõ hơn cả là ở khu vực thành phố và thị trấn. Các gia đình vùng sâu vùng xa cũng đang chịu tác động của một phần xu hướng biến đổi này. Sự thay đổi có thể diễn ra chậm hơn nhưng nó vẫn góp phần không nhỏ

khiến thực trạng gia đình Việt Nam nói chung đang gặp những biến động đáng kể trên mọi phương diện.

3.1.2. Biến đổi trong tập quán hôn nhân

3.1.2.1. Biến đổi quan niệm về hôn nhân

Ngày nay, việc kết hôn ở đây được đặt trên cơ sở tình yêu và sự hiểu biết lẫn nhau của đôi trai gái. Có thể đánh giá được thực tế đó qua việc tìm hiểu vai trò của cha mẹ trong việc dựng vợ gã chồng cho con cái. Nói chung ngày nay, thanh niên là người quyết định trong việc hôn nhân. Các bậc cha mẹ đã chú ý nhiều tới ý kiến của con cái, trân trọng tình yêu của đôi trẻ. Hiếm có trường hợp bố mẹ chủ động dựng vợ gã chồng cho con cái, làm trái ý nguyện của họ.

3.1.2.2. Biến đổi các nguyên tắc và hình thức hôn nhân

Hiện nay vấn đề hôn nhân và gia đình của người Tày ở tỉnh Cao Bằng được thực hiện theo qui định của Nhà nước với những nguyên tắc cơ bản sau: Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ; Một vợ một chồng; Vợ chồng bình đẳng; Bảo vệ quyền lợi cha mẹ và các con; Bảo vệ bà mẹ và trẻ em.

3.1.2.3. Biến đổi các phong tục và nghi lễ trong đám cưới

* Biến đổi về các nghi lễ: Về cơ bản, trình tự các nghi thức cho một đám cưới của người Tày ở tỉnh Cao Bằng hiện nay chỉ gồm 3 lễ: lễ dạm hỏi, lễ ăn hỏi và lễ cưới. Tuy nhiên, ở mỗi lễ lại có nhiều nghi thức, qui tắc khá phức tạp và đa dạng tùy theo từng vùng.

* Biến đổi về lễ vật trong đám cưới: Lễ vật trong lễ dạm hỏi và lễ cưới cũng thay đổi rất nhiều, nếu xưa lễ dạm hỏi là 2 đôi gà thiên, 4 ống gạo, 2 chai rượu, cùng ít bánh dầy và xôi thì nay chỉ cần con gà thiên, 2 chai rượu, một số bánh kẹo, thuốc lá và tiền phong bao theo yêu cầu từng gia đình...

* Biến đổi về trang phục trong đám cưới: Trang phục trong đám cưới hiện nay thay đổi khá nhiều, đặc biệt là trang phục của cô dâu và chú rể. Kết quả khảo sát cho thấy số người được hỏi lựa chọn trang phục hiện đại rất cao.

* Biến đổi về ăn uống: Trong ngày cưới hiện nay, khách mời chỉ ăn một bữa chính. Bữa chính là bữa đón dâu hoặc đón rể.

3.1.3. Biến đổi các nghi lễ trong gia đình

3.1.3.1. Biến đổi các nghi lễ do gia đình thực hiện

Những năm gần đây, sự phát triển kinh tế-xã hội đã tác động không nhỏ đến đời sống tinh thần của người Tày, tục thờ cúng tổ tiên trong mỗi gia đình người Tày đã trở thành phổ biến và thường xuyên hơn. Tết đến, mọi người đều làm lễ cúng ông bà tổ tiên, đi tảo mộ để mời tổ tiên về ăn tết cùng với con cháu. Sau một năm làm lụng vất vả, trong đêm giao thừa, nhà nào cũng làm lễ dâng cúng những phẩm vật ngon nhất để tưởng nhớ công ơn tổ tiên.

Trước đây, các lễ tết quan trọng nhất trong năm của người Tày ở tỉnh Cao Bằng là: Tết Nguyên Đán, Thanh Minh, Rằm Tháng 7. Hiện nay các lễ tết trên vẫn được tổ chức trong gia đình của người Tày và bên cạnh đó, các lễ tết khác cũng có xu hướng được tổ chức thường xuyên như: tết Đoan ngo, tết cơm mới, tết Trung Thu, cúng ông Công, ông Táo.

3.1.3.2. Biến đổi các nghi lễ do thầy cúng thực hiện

Biến đổi các nghi lễ liên quan đến sản xuất: Do sự thay đổi về phương thức sản xuất, sự ảnh hưởng của yếu tố văn hóa bên ngoài nên hoạt động tín ngưỡng đã có những thay đổi. Tỷ lệ gia đình tổ chức và hình thức tổ chức cũng đã thay đổi.

Biến đổi trong nghi lễ sinh đẻ và nuôi dạy con cái: Có thể thấy, mọi biến đổi chủ yếu diễn ra ở tập quán sinh đẻ, tức là chuyển từ hình thức sinh tại nhà sang sinh tại cơ sở y tế của Nhà nước. Bên cạnh đó, còn có sự thay đổi lớn về quan niệm sinh con và một số cách chăm sóc trẻ sơ sinh như cắt rốn, chôn nhau thai...Tuy nhiên, về cơ bản, các nghi lễ liên quan đến sinh đẻ hầu như vẫn được thực hiện như trước đây.

Biến đổi trong nghi lễ tang ma: Có thể nói về cơ bản, hiện nay, tang ma của người Tày vẫn duy trì tổ chức theo cách thức truyền thống. Tuy nhiên, một số yếu tố đã biến đổi cho phù hợp với cuộc sống mới nên cũng có phần khác trước. Hiện nay, đám ma của người Tày có xu hướng rút ngắn về thời gian tổ chức; các nghi lễ tang ma cũng giản lược dần nên trình tự các bài mo theo phong tục và tín ngưỡng truyền thống cũng bị thay đổi đáng kể. Hơn nữa, với sự giao thoa, tiếp biến văn hóa ngày càng mạnh như ngày nay thì nội dung và lời mo cũng có phần pha trộn. Ngay cả cách thức đến phúng viếng và đồ phúng viếng cũng có phần biến đổi. Các hình thức phúng viếng cũng được đơn giản hóa và hiện đại hơn. Ngày nay, tang ma không phải là chuyện riêng của một gia đình hay dòng họ nữa, mà là việc của cả cộng đồng, trong đó vai trò của chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể như Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ Nữ, Đoàn Thanh niên...là rất quan trọng. Khi trong làng có người qua đời, các tổ chức trên chủ động phối hợp với tang gia họp bàn để phân công giúp đỡ công việc.

3.1.4. Biến đổi về giáo dục

3.1.4.1. Biến đổi trong các nội dung giáo dục: Các nội dung giáo dục của gia đình chủ yếu tập trung vào các vấn đề: giáo dục ý thức học tập, lập nghiệp, cách thức ứng xử trong cuộc sống.

3.1.4.2. Biến đổi trong các hình thức giáo dục: Ngày nay, hình thức giáo dục đang có nhiều thay đổi, thể hiện trong các hình thức giáo dục gia đình không hoàn toàn mang tính chất khắt khe, cứng rắn như trước.

3.1.4.3. Biến đổi về vai trò của các thành viên gia đình đối với việc giáo dục: Do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường, vai trò người phụ nữ được đề cao, người phụ nữ được tham gia vào mọi lĩnh vực của gia đình cũng như xã hội. Việc người mẹ không những chỉ duy trì ảnh hưởng đến con cái bằng những tiếp xúc gần gũi trong sinh hoạt hàng ngày mà còn trực tiếp dạy con học tập là biểu hiện rõ nhất của sự thay đổi trong vai trò của các thành viên gia đình với việc giáo dục. Điều này xuất phát từ việc người phụ nữ ngày càng có trình độ cao hơn, có thể kèm cặp con cái học hành.

3.1.5. Biến đổi về ứng xử trong gia đình

3.1.5.1. Biến đổi trong ứng xử vợ chồng: Ngày nay, nhất là trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường quan hệ vợ chồng trong các gia đình người Tày ở tình

Cao Bằng ít nhiều đã có sự thay đổi. Nếu như trước đây người chồng đóng vai trò là người đóng góp kinh tế chính của gia đình, người vợ đảm đương các công việc nội trợ, thì ngày nay hai vai trò này được chia sẻ cho nhau. Phụ nữ tham gia nhiều hơn vào các hoạt động xã hội, kinh tế gia đình, được tiếp cận nhiều hơn với các nguồn lực xã hội chứ không còn bó hẹp trong phạm vi không gian gia đình và các công việc nội trợ.

3.1.5.2. Biến đổi trong ứng xử cha mẹ và con cái: Những thay đổi trong ứng xử cha mẹ với con cái chủ yếu được biểu hiện trên các phương diện như: cha mẹ hỏi ý kiến con cái trong các công việc quan trọng, trẻ vị thành niên có xu hướng phản ứng cha mẹ và độc lập trong các quyết định, vai trò của người mẹ ảnh hưởng đến con cái được khẳng định hơn, bữa cơm gia đình ít thường xuyên hơn và truyền thông trong gia đình đang có xu hướng giảm mạnh.

3.1.5.3. Biến đổi ứng xử giữa anh chị em trong gia đình: Nếu như quan hệ anh em ruột thay đổi theo hướng ít mang tính trách nhiệm với nhau hơn thì quan hệ giữa các con dâu và chị dâu em chồng lại thay đổi theo hướng ít mâu thuẫn hơn. Một phần, điều này do nhận thức của nhiều chị em tiến bộ hơn nhưng phần quan trọng vẫn là sự độc lập với nhau về quyền lợi kinh tế cũng như không cùng chung sống. Thực tế ứng xử hiện nay trong các gia đình đã chứng minh mối quan hệ hòa thuận, bình đẳng giữa anh chị em trong gia đình.

3.1.5.4. Biến đổi trong ứng xử gia đình với cộng đồng: Ứng xử gia đình với cộng đồng ở đây vẫn được duy trì theo các mối quan hệ tốt đẹp, tuy nhiên trong lòng nó cũng đã có sự biến đổi. Nay do điều kiện làm việc, công việc làm không cùng nhau, mức sống khác nhau, vì thế quan hệ cộng đồng không gắn bó chặt chẽ như xưa.

3.2. Đánh giá về sự biến đổi

3.2.1. Những biến đổi tích cực

* Những biến đổi tích cực về quan niệm trong hôn nhân: Trong hôn nhân, độ tuổi kết hôn của nam nữ được tuân thủ theo Luật Hôn nhân và Gia đình. Quan niệm chọn bạn đời của người Tày cũng có thay đổi. Tiêu chuẩn quan trọng là người đó có việc làm ổn định và có đạo đức tốt.

* Những biến đổi tích cực trong nghi lễ đám cưới: Nghi lễ trong đám cưới của người Tày ở tỉnh Cao Bằng hiện nay có những biến đổi tích cực, phù hợp với sự phát triển và tiến bộ chung của xã hội.

* Biến đổi tích cực về các nghi lễ trong gia đình: Hiện nay, khi đời sống kinh tế đã khá hơn, việc thờ cúng tổ tiên trong các ngày lễ tết, lễ cưới, mừng nhà mới... càng được chú ý hơn, tổ chức lớn hơn. Bàn thờ tổ tiên được bày biện đẹp hơn, nhiều đồ thờ trang trọng hơn, thay cho sự đơn giản trước kia.

- Các nghi lễ liên quan đến sản xuất và chu kỳ thời gian cũng có những biểu hiện tích cực, ngày nay do điều kiện về kinh tế và nhận thức được nâng lên thì người dân quan tâm hơn đến các nghi lễ này

- Nghi lễ tang ma: ngày nay đã đơn giản hơn theo quy định của nếp sống mới vẫn trang trọng mà lại đảm bảo vệ sinh, tiết kiệm được cả thời gian, sức lực,

tránh lãng phí về vật chất, mệt mỏi về tinh thần cho gia đình tang chủ. Về cách thức phúng viếng và đồ phúng viếng cũng có sự thay đổi.

* Biên đổi tích cực về giáo dục trong gia đình:

Các nội dung và hình thức giáo dục trong gia đình ngày nay đa dạng và phong phú hơn, bố mẹ có thể lựa chọn cho con cái mình cái nào là phù hợp nhất.

Vai trò của các thành viên trong gia đình đối với việc giáo dục con cái cũng có nhiều biến đổi tích cực, trách nhiệm được chia cho cả Bố, Mẹ và Ông bà. Trong đó, vai trò của người mẹ cũng đã được đề cao hơn trước đây.

3.2.2. Những biến đổi tiêu cực

Bên cạnh những giá trị tích cực được bảo tồn thì một số biểu hiện trong văn hóa gia đình hiện nay của người Tày ở tỉnh Cao Bằng cũng không tránh khỏi các biến đổi tiêu cực còn tồn tại như sau:

Về nghi lễ cưới xin: Trang phục cô dâu chú rể có mặc theo xu thế hiện đại. Âm nhạc trong lễ cưới ngày nay thường là những bản nhạc hiện đại, họ ít còn hát sli, hát lượn như xưa nữa, để làm vui cho đám cưới, nhà nào khá giả thì thuê đàn hát karaoke với những bài hát mới, điệu nhảy mới.

Ngày nay hầu hết khách đến dự tiệc cưới không được gia chủ ngồi tiếp, nhiều khi khách mời không ai biết ai, làm mất đi sự tự nhiên, thân thiện và vui vẻ trong đám cưới.

Về tang ma: Thực hiện lễ tang theo nếp sống mới, không để người chết trong nhà quá 24 tiếng. Đó là sự hợp lý về mặt khoa học nhưng lại dẫn đến một nghịch lý về mặt văn hóa, đó là các bài khấn trong đám ma khó có cơ hội thực hiện đầy đủ giá trị của mình trong đời sống cộng đồng. Đồng nghĩa là việc lưu truyền cho thế hệ sau sẽ bị mai một dần đi, nó sẽ chỉ còn nằm trong sách, dành cho người nghiên cứu nhiều hơn là được tái hiện sinh động trong môi trường văn hóa của nó.

Ứng xử trong gia đình: hiện nay ở tỉnh Cao Bằng đã xuất hiện các mối quan hệ ứng xử nhiều chiều, hoặc cha mẹ quan tâm, chăm sóc, giáo dục con cái rất ngặt nghèo, ép buộc con theo ý muốn của mình, hạn chế một số quyền và sự phát triển tự nhiên của con trẻ; hoặc cha mẹ chiều con cái quá mức, để cho trẻ tự quyết định mọi vấn đề cá nhân mà không có sự định hướng, chỉ bảo cần thiết. Các mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình trở nên lỏng lẻo, con cái ít được sự quan tâm của cha mẹ, ông bà ít nhận được sự chăm sóc từ con cháu, luôn cảm thấy cô đơn, trống vắng. Vì vậy, cần thiết có sự điều hòa các mối quan hệ ứng xử theo hướng đảm bảo dân chủ, bình đẳng, phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp truyền thống, tiếp nhận những giá trị mới nhằm xây dựng VHGD có ý nghĩa thiết thực.

Tiểu kết

Văn hóa gia đình của người Tày được thể hiện qua: quan niệm về hôn nhân, các nghi lễ trong gia đình, ứng xử và giáo dục trong gia đình..., mặc dù trải qua nhiều cuộc đấu tranh với thiên nhiên và xã hội vẫn mang bản sắc riêng. Đó là niềm tự hào của người Tày ở tỉnh Cao Bằng nói riêng và cũng là đóng

góp của dân tộc Tày nói chung vào kho tàng di sản văn hóa của cả dân tộc Việt Nam.

Văn hóa gia đình người Tày Cao Bằng đang đứng trước những thay đổi khá mạnh mẽ, từ hình thái, cấu trúc, mô hình đến các chức năng cơ bản, văn hoá gia đình truyền thống của người Tày đang thể hiện rõ rệt nhất sự phân hoá theo hướng đa cấu trúc của mình. Trong sự giao thoa với văn hoá gia đình truyền thống, điều này không phải ngay lập tức tạo được sự hưởng ứng với những tác động hoàn toàn tích cực. Do đó, việc dự báo xu hướng biến đổi của gia đình người Tày trong giai đoạn hiện nay sẽ là một cơ sở quan trọng để việc điều chỉnh trở nên đúng hướng hơn. Bản chất của việc điều chỉnh là hướng tới một mục tiêu cao nhất: xây dựng văn hóa gia đình người Tày văn minh hiện đại nhưng không làm mất đi nét bản sắc của văn hoá truyền thống.

Chương 4

NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ BIẾN ĐỔI VĂN HOÁ GIA ĐÌNH TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI TÀY Ở TỈNH CAO BẰNG, DỰ BÁO XU HƯỚNG BIẾN ĐỔI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA HIỆN NAY

4.1. Những yếu tố tác động đến sự biến đổi văn hóa gia đình truyền thống người Tày ở tỉnh Cao Bằng

4.1.1. Yếu tố chính trị-xã hội

Công cuộc đổi mới về mọi mặt, thì tỉnh Cao Bằng nói chung và người Tày ở tỉnh Cao Bằng nói riêng cũng là nơi có biểu hiện các biến đổi như trên, đó là sự tác động của yếu tố chính trị-xã hội ảnh hưởng trực tiếp đến văn hóa gia đình. Tuy còn nhiều thách thức đặt ra với gia đình ở nơi đây, song với hàng loạt chủ trương, chính sách, biện pháp thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước với vấn đề gia đình đã và đang định hướng cho văn hóa gia đình phát triển bền vững hơn.

4.1.2. Yếu tố kinh tế

Các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế-xã hội của Nhà nước nói chung và tỉnh Cao Bằng nói riêng là yếu tố thứ hai tác động đến sự biến đổi văn hoá gia đình người Tày ở tỉnh Cao Bằng. Tư duy, lối sống, mức sống, chất lượng sống...có nhiều thay đổi, nhu cầu làm giàu, nhu cầu hưởng thụ ngày càng cao (cả về vật chất lẫn tinh thần). Môi trường văn hóa gia đình ở đây cũng có nhiều cải biến: Kiến trúc nội thất, xây dựng nhà cửa, tiện nghi đồ dùng gia đình chất lượng hơn, hiện đại hơn.

4.1.3. Yếu tố văn hóa

Do có sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, nên những hoạt động trong lĩnh vực văn hóa đã có khởi sắc. Hiện nay, khi giao lưu văn hóa được đẩy mạnh, các phương tiện thông tin đại chúng, các phương tiện nghe nhìn luôn đổi mới theo công nghệ hiện đại...làm cho đời sống văn hóa của mỗi gia đình của người Tày ở tỉnh Cao Bằng phong phú và đa dạng hơn. Mức hưởng thụ văn hóa của các gia đình cũng tăng cao.

4.1.4. Yếu tố quốc tế

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế về kinh tế-xã hội và văn hoá, việc trao đổi hàng hoá thông qua thương mại, dịch vụ giữa các cửa khẩu chính ngạch và tiểu ngạch trong tỉnh Cao Bằng ngày càng khá sâu rộng, hiện nay yếu tố hàng hoá trong sản xuất nông nghiệp đã bắt đầu trở thành mục đích hướng tới của sản xuất, chăn nuôi và nghề thủ công. Bên cạnh đó, trong xu thế hội nhập, do giao lưu kinh tế, văn hoá được mở rộng, nên văn hoá gia đình người Tày ở tỉnh Cao Bằng bị ảnh hưởng các yếu tố văn hoá mới cũng ngày càng rõ nét. Tuy nhiên, phải khẳng định rằng, các yếu tố văn hoá mới này không làm mất đi nét đẹp truyền thống trong văn hoá cổ truyền nói chung và văn hoá gia đình người Tày ở tỉnh Cao Bằng nói riêng.

4.2. Dự báo xu hướng biến đổi

Biến đổi xã hội nói chung và biến đổi của VHGD người Tày ở tỉnh Cao Bằng nói riêng là xu hướng tất yếu của quá trình đô thị hoá và CNH-HĐH. Sự hội nhập kinh tế và giao lưu văn hóa quốc tế cùng với những chủ trương phát triển kinh tế-văn hoá-xã hội của tỉnh Cao Bằng đã có tác động to lớn đến quá trình biến đổi của VHGD nơi đây.

4.2.1. Về cấu trúc gia đình và văn hóa gia đình

*Về qui mô gia đình

Qui mô hộ gia đình sẽ giảm do thực hiện tốt chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình. Cuộc vận động khá thành công, mỗi cặp vợ chồng chỉ có 2 con.

* Về loại hình gia đình

Xuất hiện thêm nhiều loại hình gia đình khác như gia đình đơn thân, gia đình khuyết thiếu, chỉ có bố hoặc mẹ sống với con sau ly hôn, ly thân hay góa bụa. Những gia đình một thế hệ đang tăng lên ở những đôi vợ chồng trẻ chưa muốn sinh con (hoặc sinh con muộn) hoặc không muốn sinh con, họ lấy hạnh phúc đôi lứa làm mục đích chính của hôn nhân.

4.2.2. Về các chức năng của gia đình và văn hóa gia đình

Các chức năng cơ bản của gia đình sẽ vẫn tiếp tục được duy trì. Tuy nhiên, với người Tày ở tỉnh Cao Bằng xuất hiện những biểu hiện ngày một rõ rệt để dự báo một xu hướng thay đổi. Nhiều người chấp nhận gia đình không có con, việc sinh con trai hay con gái không còn mấy nặng nề. Việc chăm sóc giáo dục trẻ em sẽ được chú trọng hơn. Tuy nhiên, vấn đề giáo dục được hỗ trợ bởi nhiều lực lượng khác, không bó hẹp trong phạm vi gia đình như trước đây nữa. Việc dạy học sẽ được chú trọng nhất trong các nội dung giáo dục. Chức năng kinh tế của gia đình sẽ dần theo hướng tôn trọng sự độc lập của các thành viên tham gia. Chức năng sản xuất của gia đình cũng suy giảm hoặc mất đi và chức năng tiêu dùng được tăng cường. Chức năng thoả mãn các nhu cầu tâm lý, tình cảm của gia đình sẽ được ưu tiên hơn nhằm tạo ra sự cân bằng trong cuộc sống con người, giữa một bên là guồng quay kinh tế, một bên là nhu cầu về sự tĩnh tại của tâm hồn.

4.2.3. Về vấn đề hôn nhân

Do tập quán, tâm lý và sự hỗ trợ của Luật Hôn nhân và Gia đình, người dân nơi đây sẽ chọn hình thức hôn nhân có vợ có chồng, có hôn thú. Tỷ lệ người sống

độc thân sẽ tăng nhưng chưa trở thành lối sống có ảnh hưởng rộng. Tỷ lệ ly hôn, ly thân sẽ tăng, điều này có cơ sở từ sự kỳ vọng quá cao vào hôn nhân.

Vấn đề hôn nhân của con cái không còn lệ thuộc nhiều vào cha mẹ, dòng họ, mà trở nên tự do, chủ động hơn.

4.2.4. Về ứng xử trong gia đình

Xu hướng bình đẳng sẽ tiếp tục rõ rệt hơn trong quan hệ vợ chồng. Điều này xuất phát từ điều kiện làm việc, trình độ học vấn của phụ nữ ngày một nâng cao, đặc biệt là sự hỗ trợ của các chính sách của Đảng và nhà nước về nâng cao vai trò và vị trí của người phụ nữ.

4.2.5. Về giáo dục trong gia đình

Gia đình sẽ ngày một quan hệ chặt chẽ hơn với các thiết chế văn hoá, giáo dục, y tế. Điều này phù hợp với nhu cầu ngày một cao của việc nâng cao chất lượng cuộc sống. Các gia đình ngày một ý thức rõ hơn về vai trò của giáo dục cũng như các hoạt động chăm sóc sức khoẻ. Trong tương lai, nhu cầu của các gia đình được tham gia các hoạt động văn hoá y tế, giáo dục sẽ tăng mạnh. Đây sẽ là cơ sở thuận lợi để nhà nước tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chủ trương xã hội hoá các hoạt động này.

4.2.6. Về các nghi lễ gia đình

Các hoạt động nghi lễ trong gia đình như tang ma, lễ tết, cúng giỗ... sẽ theo hướng điều chỉnh để giảm bớt màu sắc mê tín, hướng tới những giá trị gần bó trực tiếp đến cuộc sống của con người. Yếu tố tín ngưỡng sẽ còn tiếp tục được duy trì trong đời sống tâm thức mỗi gia đình. Nhờ có niềm tin này, con người có thể điều chỉnh để cân bằng các hành vi của mình. Do vậy, xu hướng khôi phục ngày càng đầy đủ các hoạt động và nghi thức mang tính chất tâm linh tín ngưỡng là một biểu hiện hợp quy.

4.3. Những vấn đề đặt ra hiện nay

4.3.1. Những vấn đề đặt ra từ sự biến đổi của cấu trúc, chức năng gia đình người Tày

4.3.1.1. Cơ cấu gia đình biến đổi theo hướng thu nhỏ về quy mô và đa dạng

Thực trạng cơ cấu gia đình của người Tày ở tỉnh Cao Bằng theo kết quả nghiên cứu cho thấy loại hình gia đình hạt nhân (2 thế hệ) là: 41.0 % và gia đình mở rộng (3, 4 thế hệ) là 59.0 % (xem Bảng 1). Trong số gia đình mở rộng, chủ yếu là loại hình gia đình gốc mở rộng bao gồm bố mẹ sống cùng với con trai đã kết hôn.

Số lượng hộ gia đình tăng nhanh ở hầu hết các địa bàn trong tỉnh và tỷ lệ giảm mức sinh ảnh hưởng đến quy mô hộ gia đình là từ sau những năm 1980 khi chương trình Dân số và Kế hoạch hóa gia đình hoạt động mạnh. Trái lại, trong giai đoạn trước đó, mặc dù mức sinh cao nhưng quy mô gia đình trung bình cao hơn các giai đoạn sau không đáng kể cho thấy hiện tượng tách hộ là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến quy mô hộ gia đình nhỏ. Cùng với sự biến đổi ý nghĩa của hôn nhân và gia đình theo xu hướng chú ý đến cá nhân, cơ cấu gia đình cũng có sự biến đổi rõ rệt. Quy mô gia đình ngày càng nhỏ và có nhiều loại hình gia đình

(gia đình hạt nhân, gia đình mở rộng, gia đình hạt nhân khuyết thiếu

4.3.1.2. Sự chuyển đổi ý nghĩa của hôn nhân và gia đình theo hướng chú ý đến cá nhân

Sự chuyển đổi ý nghĩa của hôn nhân biểu hiện ở chỗ giảm vai trò của cha mẹ, họ hàng và tăng vai trò của cá nhân trong việc tìm hiểu và quyết định hôn nhân. Giám kiểm soát của gia đình và xã hội đối với hôn nhân có nghĩa là thanh niên được tự chủ nhiều hơn trước và trong hôn nhân. Mặt trái của xu hướng này là hiện tượng quan hệ tình dục trước khi kết hôn, bạo lực gia đình và ly hôn có xu hướng tăng lên. Những hiện tượng này gia tăng ở mức độ nào và hậu quả của nó là những vấn đề đáng quan tâm nghiên cứu để thấy được tác động của hiện đại hóa.

Cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường, xu hướng kinh tế hóa trong các lễ nghi liên quan đến văn hoá gia đình có xu hướng tăng lên. Chỉ có một tỷ lệ rất nhỏ các cặp vợ chồng không tổ chức đám cưới và có xu hướng giảm trong các nhóm kết hôn gần đây. Việc tổ chức đám cưới tại nhà hàng, khách sạn trong nhóm kết hôn sau đổi mới tăng lên so với các giai đoạn trước, nhất là đối với các đám cưới ở thành phố, thị xã, thị trấn. Quà mừng đám cưới chủ yếu từ hiện vật sang quà mừng bằng tiền, nhất là giai đoạn sau đổi mới khi chuyển sang kinh tế thị trường. Mô hình tổ chức đám cưới chủ yếu là tổ chức tiệc mặn; đồ mừng đám cưới chủ yếu là mừng bằng hiện vật sang chủ yếu là mừng bằng tiền; và trong sự so sánh giữa chi phí và giá trị của quà mừng đám cưới cho thấy xu hướng kinh tế hóa trong việc tổ chức các đám cưới cũng đã và đang diễn ra trong tất cả các nghi lễ trong gia đình của người Tày ở tỉnh Cao Bằng.

4.3.1.3. Vấn đề ứng xử trong gia đình (bạo lực, ly hôn...)

Sự phát triển về kinh tế và đô thị hoá đã ít nhiều ảnh hưởng đến đời sống gia đình của người Tày trong thời gian gần đây, khả năng nảy sinh bất đồng giữa vợ và chồng có thể xảy ra hầu như ở mọi lĩnh vực trong đời sống gia đình. Tuy nhiên, những vấn đề ứng xử giữa vợ và chồng, nuôi dạy con cái và kinh tế gia đình là những lĩnh vực tiềm năng nhất xảy ra mâu thuẫn vợ chồng (mẫu thuẫn vợ chồng về nghề nghiệp, về nuôi dạy con cái..).

4.3.1.4. Giáo dục đạo đức chưa được coi trọng, nhiều giá trị chuẩn mực không còn được đánh giá cao

Như đã phân tích trong sự biến đổi chức năng giáo dục của gia đình, việc giáo dục hiện nay đang bị hiểu lệch thành học tập nên nhiều gia đình có xu hướng chỉ chú trọng việc học tập mà chưa thực sự tiến hành giáo dục toàn diện. Điều này còn xuất phát từ tư tưởng dân chủ bình đẳng, muốn con cái được tự do, thoải mái hơn, do vậy, nhiều hành vi ứng xử của trẻ được chính các bậc cha mẹ đơn giản hoá khiến thái độ của con cái đối với cha mẹ đang có nhiều biểu hiện không đúng mực. Nhiều trẻ chưa được chuẩn bị tâm lý và kiến thức để có được thái độ ứng xử phù hợp trong những tình huống giao tiếp khác nhau.

4.3.1.5. Các nghi lễ trong phạm vi gia đình có biểu hiện bị lạm dụng

Các nghi lễ, tôn giáo tín ngưỡng trong gia đình truyền thống của người Tày đang có xu hướng được khôi phục lại mạnh mẽ nhằm tạo điểm tựa tinh thần cho

các thành viên trong gia đình. Tuy nhiên, sự thái quá của nhiều gia đình đang khiến hoạt động này gây ảnh hưởng đến cuộc sống. Lề lạt đầu năm quá nhiều gây tổn kém về vật chất, ảnh hưởng đến sản xuất lại chính là cơ sở dẫn đến mâu thuẫn gia đình...

4.3.1.6. Những vấn đề đặt ra từ sự biến đổi của chức năng gia đình người Tày

- Từ sự biến đổi chức năng kinh tế: do tác động của công nghiệp hóa, hiện đại hóa dẫn đến sự phân hóa của một số ít gia đình có đất đai, tài sản, mở rộng sản xuất...trở nên khá giả hơn với một số gia đình trở thành làm thuê, không có tài sản và mở rộng sản xuất.

Với tư cách là một đơn vị tiêu dùng, các gia đình ở đây từ chủ yếu dùng những sản phẩm do mình tự sản xuất ra tới việc tiêu dùng các sản phẩm do người khác làm ra nhiều hơn.

- Từ sự biến đổi chức năng sinh đẻ của gia đình: các cặp vợ chồng chủ động về số con, thời điểm sinh con... và bên cạnh đó là sự gia tăng của quan hệ tình dục trước hôn nhân và ngoài hôn nhân.

- Từ sự biến đổi chức năng xã hội hóa của gia đình: ngày nay họ có tư tưởng lấy giáo dục xã hội thay thế cho giáo dục gia đình, khiến cho chức năng giáo dục của gia đình bị giảm sút, tạo nên khoảng trống, ảnh hưởng đến nhân cách trẻ em, tạo nên khoảng trống trong quá trình chuyển tiếp từ truyền thống đến hiện tại.

- Từ sự biến đổi chức năng tâm lý, tình cảm của gia đình: những biến đổi của cấu trúc gia đình người Tày đang gây thách thức, khó khăn cho việc thực hiện chức năng này của gia đình, đặc biệt là các gia đình trẻ, từ sự phát triển tình yêu sau hôn nhân, mối quan hệ giữa ông bà và con cháu, ứng xử giữa cha mẹ và con cái...

Với những vấn đề đặt ra như trên, gia đình người Tày ở Cao Bằng cần được định hướng tốt hơn để phát triển vững chắc trong giai đoạn hiện nay.

4.3.2. Định hướng xây dựng và phát triển văn hóa gia đình người Tày ở tỉnh Cao Bằng trong thời kỳ hội nhập

* Về kinh tế

Tiếp tục triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia về kinh tế và an sinh xã hội, xoá đói giảm nghèo...Các chương trình đã mang lại hiệu quả tích cực cho việc nâng cao đời sống nhân dân, giúp cho các gia đình có nhiều điều kiện thuận lợi hơn trong sinh hoạt.

Tập trung các nguồn lực hỗ trợ kinh tế hộ gia đình. Việc hỗ trợ kinh tế hộ gia đình nên được chú ý bằng các hoạt động cụ thể như: cải tiến trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là các hoạt động sản xuất của phụ nữ, nhằm vừa nâng cao hiệu quả kinh tế, vừa giảm bớt sự nặng nề cực nhọc đối với lao động nữ, những người giữ vai trò chủ đạo trong việc giữ gìn hạnh phúc và sự hoà thuận trong gia đình cũng như giáo dục và chăm sóc trẻ em.

Bên cạnh việc cải tiến công cụ sản xuất, việc hỗ trợ kinh tế hộ gia đình còn cần chú ý tới việc hướng dẫn các mô hình kinh tế hỗn hợp, sao cho các thành viên trong gia đình cùng có thể tham gia, hỗ trợ lẫn nhau và có thể tận dụng được mọi

nguồn nhân lực trong gia đình tham gia lao động sản xuất, giảm thiểu tỷ lệ trẻ em hoặc người lớn phải xa gia đình, tham gia các hoạt động sản xuất mang tính thời vụ ngoài gia đình.

* Về văn hoá-xã hội

- Đây mạnh nghiên cứu khoa học về các giá trị của văn hoá gia đình truyền thống của người Tày. Việc xây dựng văn hoá gia đình giai đoạn nào cũng cần phải được thực hiện trên cơ sở đánh giá chính xác những giá trị đã định hình từ truyền thống. Việc đánh giá này phải được tiến hành trong nhiều thời điểm, dưới nhiều góc độ, bởi lẽ, tại các thời điểm nghiên cứu khác nhau, các chuẩn giá trị truyền thống có thể sẽ được khai thác không đồng nhất.

- Tăng cường nêu gương gia đình tiêu biểu trên các phương tiện thông tin đại chúng, những tấm gương gia đình tiêu biểu được vinh danh không phải chỉ có tác dụng định hướng, làm chuẩn cho các gia đình khác, nhân rộng mô hình trong cộng đồng mà nó còn phát huy tác dụng ngay trong chính gia đình đó.

- Đổi mới quy trình thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình văn hoá. Đây là vấn đề cần tích cực điều chỉnh ngay. Phần trên đã phân tích về hiệu quả còn hạn chế, còn mang tính hình thức của phong trào. Do vậy, việc đổi mới quy trình thực hiện cuộc vận động là cấp thiết, tránh lãng phí công sức, tiền bạc và sự quan tâm của mọi cấp ngành vì hiệu quả chưa đi vào thực chất.

- Đây mạnh các Câu lạc bộ gia đình văn hoá, Câu lạc bộ gia đình không bạo lực, Câu lạc bộ các gia đình tiến bộ... ở địa phương hoạt động hiệu quả.

- Tăng cường các hoạt động văn hoá nghệ thuật về chủ đề gia đình, đề cao gia đình. Các hoạt động nhằm củng cố, xây dựng văn hoá gia đình cần được xác định là phải hướng tới người dân, đánh thức được ý thức phải bảo vệ và duy trì những giá trị văn hoá truyền thống trong gia đình Việt Nam hiện đại của người dân.

- Tích cực đổi mới việc thực hiện các chương trình phòng chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới.

* Về giáo dục đào tạo

- Tăng cường giáo dục luật pháp trong gia đình. Xã hội hiện đại ngày một đề cao vai trò của luật pháp. Mọi quan hệ được điều chỉnh bằng quan hệ luật pháp sẽ tạo nên sự đồng thuận, mang tính trật tự, làm cơ sở cho xã hội văn minh.

- Chú trọng nội dung giáo dục văn hoá ứng xử, bổn phận và trách nhiệm gia đình trong nhà trường

- Tập huấn kỹ năng ứng xử trong gia đình cho các đối tượng chuẩn bị kết hôn. Cho dù độ tuổi kết hôn có tăng lên thì thời gian đó chủ yếu dành cho việc học tập nâng cao kiến thức chuyên môn, thiếu những kiến thức cơ bản về tổ chức cuộc sống và ứng xử gia đình.

- Tăng cường kiến thức về gia đình cho cán bộ cơ sở. Đó là các vấn đề về: 1) những kiến thức cơ bản về phong tục tập quán trong gia đình truyền thống, đặc biệt là các nghi thức, nghi lễ trong gia đình, 2) những kiến thức pháp luật có liên quan đến gia đình, 3) những hướng dẫn nhằm phát triển kinh tế gia đình.

Tiểu kết

Trước những tác động của các yếu tố kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội...văn hóa gia đình người Tày ở tỉnh Cao Bằng có nhiều xáo trộn cần điều chỉnh. Việc điều chỉnh, củng cố và xây dựng văn hoá gia đình Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là một tất yếu khi mà các giá trị nhân văn mới của thời đại đang tác động không ngừng đến quan niệm về các giá trị truyền thống. Việc điều chỉnh cần được đặt trên nền tảng nguyên tắc là quan điểm của Đảng và Nhà nước với vấn đề gia đình; là xu hướng đa mô hình, đa cấu trúc của gia đình hiện đại; là việc hướng tới mục tiêu phát triển con người toàn diện; là vấn đề bảo tồn văn hoá truyền thống mang đậm bản sắc Việt Nam.

Vấn đề đặt ra qua thực trạng nghiên cứu về VHGD người Tày ở tỉnh Cao Bằng là cần có sự điều chỉnh kịp thời những nhân tố tác động tích cực, chủ động phòng tránh các nhân tố tiêu cực, trên cơ sở các dự báo về xu hướng biến đổi VHGD trong tương lai. Qua kết quả nghiên cứu, có thể khẳng định giả thuyết nghiên cứu đưa ra ban đầu là đúng và khá phù hợp với thực tế, sự biến đổi VHGD của người Tày ở tỉnh Cao Bằng là một tất yếu khách quan. Những tác động đó có ảnh hưởng và sẽ làm biến đổi VHGD của người Tày theo chiều hướng gia đình hiện đại đan xen cả những mặt tích cực và tiêu cực.

Cần thực hiện hàng loạt các biện pháp đồng bộ, cần được sự quan tâm thích đáng của chính quyền từ Trung ương tới địa phương thì mới có thể phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của VHGD người Tày ở tỉnh Cao Bằng.

KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu về văn hóa gia đình của người Tày ở tỉnh Cao Bằng, chúng tôi rút ra các kết luận sau:

1. Trên cơ sở khảo sát, điều tra tại địa bàn nghiên cứu và tập hợp các nguồn tư liệu đã công bố của các nhà khoa học, luận án tập trung mô tả, phân tích và làm sáng rõ về văn hóa gia đình của người Tày ở tỉnh Cao Bằng từ truyền thống đến hiện tại, nhằm khẳng định những giá trị tốt đẹp có sức lan tỏa lớn đến văn hoá của vùng. Luận án cũng chỉ ra những đặc điểm của văn hoá gia đình người Tày; góp phần bảo tồn, phát huy những yếu tố tốt đẹp phục vụ công cuộc xây dựng nông thôn mới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Kết quả nghiên cứu trả lời các câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu đã đặt ra ở phần mở đầu của Luận án.

2. Để nghiên cứu những thành tố trong văn hóa gia đình người Tày, chúng tôi đã sử dụng lý thuyết cấu trúc-chức năng làm cơ sở để nghiên cứu. Tiếp cận quan điểm cấu trúc chức năng giúp cho tác giả phát hiện, cất nghĩa những bất ổn, từ đó cố gắng đưa ra những giải pháp nhằm bảo đảm tính cân bằng và sự vận hành một cách có trật tự cho cả hệ thống.

3. Về mặt lý luận, văn hóa gia đình được hiểu: *Văn hóa gia đình là hệ thống những giá trị, chuẩn mực khu biệt đặc thù điều tiết mối quan hệ giữa các thành*

viên trong gia đình và mối quan hệ giữa gia đình với xã hội, phản ánh bản chất của các hình thái gia đình đặc trưng cho các cộng đồng, các tộc người, các dân tộc và các khu vực khác nhau được hình thành và phát triển qua lịch sử lâu dài của đời sống gia đình, gắn liền với những điều kiện phát triển kinh tế, môi trường tự nhiên và xã hội.

4. Văn hóa gia đình truyền thống của người Tày ở tỉnh Cao Bằng mang bản sắc riêng, được biểu hiện qua: quan niệm về hôn nhân, các nghi lễ trong gia đình, giáo dục và ứng xử trong gia đình... Trải qua thời gian dài thâm thấu và lắng đọng, văn hoá gia đình truyền thống của người Tày đã tạo nên được một hệ chuẩn giá trị, giúp hình thành nhân cách và bản sắc văn hoá gia đình Việt Nam.

5. Trong bối cảnh giao lưu, hội nhập kinh tế quốc tế đang diễn ra mạnh mẽ đã tác động tới mỗi gia đình người Tày ở tỉnh Cao Bằng hiện nay. Sự tăng cường giao lưu văn hóa giữa các vùng miền, các dân tộc, văn hóa gia đình người Tày ở tỉnh Cao Bằng hiện nay cũng thể hiện sự giao thoa sâu sắc và có nhiều biến đổi so với truyền thống, cụ thể như: biến đổi về quy mô gia đình, biến đổi ứng xử giữa các thành viên trong gia đình, biến đổi về vai trò của các thành viên trong giáo dục gia đình, biến đổi về các nghi lễ trong gia đình. Quy mô gia đình có sự thay đổi, gia đình hạt nhân ngày càng chiếm ưu thế, những gia đình lớn, gia đình ba, bốn thế hệ ngày càng giảm. Cấu trúc gia đình dễ biến động, thiếu tính bền vững hơn do sự thay đổi trong quan niệm về hôn nhân, hạnh phúc, trách nhiệm với gia đình của các thành viên cũng như trong các chuẩn mực giá trị...

6. Sự biến đổi các giá trị trong văn hoá gia đình truyền thống người Tày ở tỉnh Cao Bằng chịu sự tác động từ nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan. Trong đó, một trong những nguyên nhân chính là từ các chính sách phát triển kinh tế-xã hội của Đảng và Nhà nước, sự tác động mạnh của nền kinh tế thị trường, giao lưu hội nhập kinh tế giữa các nền văn hóa. Điều này đã giúp cải thiện đáng kể đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhưng cũng gián tiếp làm thay đổi các giá trị văn hóa và kéo theo nhiều vấn đề phức tạp cần phải được toàn xã hội quan tâm và giải quyết.

7. Sự biến đổi văn hóa đồng thời cũng là sự phát triển văn hóa từ truyền thống sang hiện đại. Trong quá trình biến đổi đó, có nhiều diễn biến phù hợp với quy luật chung của xã hội, tuy nhiên cũng có những diễn biến chưa phù hợp, làm tổn hại đến văn hóa truyền thống. Văn hóa gia đình của người Tày ở tỉnh Cao Bằng cũng không nằm ngoài quy luật đó, ngoài những yếu tố văn hóa tích cực tiếp thu trong quá trình biến đổi thì còn nhiều vấn đề hạn chế đặt ra hiện nay, cụ thể như: Tệ nạn xã hội thâm nhập, đe dọa các gia đình; biến đổi vai trò và chức năng của các thành viên trong văn hóa gia đình; giáo dục trong gia đình truyền thống; mối quan hệ, ứng xử với dòng họ, cộng đồng làng bản...đó là những vấn đề cần được giải quyết và gợi mở cho những nghiên cứu sau này.

Trước thực tế đó, việc xây dựng một hệ giá trị mang tính định hướng, khuyến khích ý thức chủ động điều chỉnh của các gia đình theo hướng dung hoà quan điểm truyền thống và hiện đại, đổi mới nội dung và cách thức thực hiện

cuộc vận động xây dựng gia đình văn hoá, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, đào tạo đội ngũ cán bộ cũng như tiếp tục triển khai các dự án hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình...là những vấn đề trọng tâm cần tập trung. Việc định hướng xây dựng văn hoá gia đình Việt Nam nói chung trong thời kỳ đổi mới là hết sức cần thiết và hoàn toàn có thể thực hiện tốt nếu như có sự đồng thuận tham gia của nhiều lực lượng, đặc biệt trong điều kiện Đảng và Nhà nước đang quyết tâm tập trung thực hiện chiến lược gia đình Việt Nam.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nông Anh Nga (2012), *Nghi lễ hôn nhân trong đời sống gia đình của người Tày Cao Bằng*, Hội thảo khoa học quốc tế “Thực tại và tương lai của gia đình trong thế giới hội nhập”, Nxb Văn hóa-Thông tin, Hà Nội, tr 396-403.
2. Nông Anh Nga (2016), “Nghi lễ trong gia đình người Tày ở Cao Bằng”, *Tạp chí Văn hoá nghệ thuật* (384), tháng 6/2016, tr 61-65.
3. Nông Anh Nga (2017), “Biến đổi nghi lễ trong gia đình người Tày ở Cao Bằng”, *Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật* (394), tháng 4/2017, tr 46-49.